

Số: 1272/2020/QĐST-HNGĐ

Quận 12, ngày 23 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 56 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số: 991/2020/TLST-HN, Ngày 16/10/2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”.

- *Người yêu cầu 1: Ông Bành Quốc Đ*, sinh năm: 1978

Thường trú: Ấp Phú Hạ 1, xã Kiến Thành, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

Trú tại: 19/3D, tổ 61, khu phố 5, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh

- *Người yêu cầu 2: Bà Nguyễn Thị Hồng Thiện*, sinh năm: 1980

Trú tại: 19/3D, tổ 61, khu phố 5, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết yêu cầu dân sự;

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ vợ chồng: Ông Bành Quốc Đ và bà Nguyễn Thị Hồng T thỏa thuận thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực. Giấy chứng nhận kết hôn số 121 do Ủy ban nhân dân phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 02/8/2005 không còn hiệu lực.

Về con chung: 02 con chung: Bành Đ N, sinh ngày 02/12/2010 và Bành Đ T, 25/12/2016, cả hai thỏa thuận giao 2 con chung cho Bà Nguyễn Thị Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Đ cấp dưỡng 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng/tháng/2 con cho đến tuổi trưởng thành.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức đóng góp cho việc nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Hồng T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Bành Quốc Đ không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con hàng tháng thì ông Bành Quốc Đ còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

1.3 Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4 Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, Ông Bành Quốc Đ đã tự nguyện nộp và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng chẵn) mà ông Bành Quốc Đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0105292 ngày 16/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Quận 12;
- UBND P. Tân Thới Nhất;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THẨM PHÁN**

Ma Văn Nhất